

Bản án số: 07/2025HS-ST
Ngày: 03-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Bùi Thị Thu Hằng.

Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hoà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Thanh

Bà Vương Kim Tám

Bà Đỗ Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: ông Đỗ Mạnh Huy - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 19/11/2025, đối với các bị cáo:

1. Giàng A V; sinh ngày 01/01/1973, tại tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: bản K, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La (nay là bản K, xã M, tỉnh Sơn La); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Con ông Giàng A C (Đã chết); con bà Hờ Thị D, sinh năm 1947; Từ năm 2000 đến trước khi bị bắt chung sống như vợ chồng với Cừ Thị M sinh năm 1980 và có 05 con chung với Cừ Thị M, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/11/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Sơn La) xử phạt Giàng A V 24 tháng tù cho hưởng án treo, 36 tháng thử thách về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Ngày 18/9/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Sơn La) xử phạt Giàng A V 48 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Ngày 13/02/2013 chấp hành xong án phạt tù.

Ngày 10/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Sơn La) xử phạt Giàng A V 60 tháng tù về tội:

Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Ngày 14/9/2020 chấp hành xong án phạt tù. Cả 3 bản án trên bị cáo đã được xóa án tích; chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/6/2025 đến ngày 15/6/2025; tạm giam từ ngày 16/6/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lý A G; sinh ngày 01/01/1982, tại tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu (nay là bản N, xã M, tỉnh Lai Châu); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Con ông Lý A D (đã chết); con bà Giàng Thị M (đã chết); Năm 2002 chung sống như vợ chồng với Cừ Thị L sinh năm 1980 và có 04 con chung với Cừ Thị L, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền sự: Không ;Tiền án: Có 01 tiền án, Ngày 27/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (nay là Tòa án nhân khu vực 2 - Lai Châu) tuyên phạt Lý A G 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, Điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Ngày 03/4/2024 ra trại, bị cáo chưa được xóa án tích. Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/6/2025 đến ngày 15/6/2025; tạm giam từ ngày 16/6/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Giàng A V: Bà Nguyễn Thị Thu H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa) .

- Người bào chữa cho bị cáo Lý A G: Bà Lương Thị T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Cừ Thị L. Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu (nay là bản N, xã M, tỉnh Lai Châu) (có mặt).

- Người phiên dịch cho bà Cừ Thị L: Lý A C, sinh năm 2003; địa chỉ: bản N, xã M, tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 13/6/2025, Giàng A V gọi điện thoại cho Lý A G rủ đi mua Heroine về sử dụng và bán kiếm lời, G đồng ý và hẹn gặp nhau ở khu vực bản H, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu, nay là xã K, tỉnh Lai Châu để cùng nhau đi mua ma túy. Trước khi đi V gọi điện cho một người đàn ông người Lào là người quen của V đặt mua 02 bánh Heroine và 02 cây Heroine, người đàn ông người Lào bảo V 01 bánh Heroine giá 45.000.000 đồng, sau đó V nói cho G biết giá 01 bánh

Heroine là 45.000.000 đồng . Khoảng 20 giờ ngày 13/6/2025, V mang theo số tiền 60.000.000 đồng cất vào túi quần bên phải đang mặc đi bộ đến khu vực bản H chờ G đến đón. Khoảng 21 giờ cùng ngày, G đi xe máy Honda màu trắng đen, biển kiểm soát 25AT-018.69 đến đón V về nhà để sáng hôm sau cùng đi mua ma túy. Khoảng 01 giờ ngày 14/6/2025, G mang theo túi vải màu đen chứa 45.000.000 đồng G đeo trên người rồi điều khiển xe máy trở V đến khu vực bản Đ, xã P, nay là xã S, tỉnh Điện Biên để mua ma túy. Trên đường đi, V lấy điện thoại của G gọi điện cho một người đàn ông người Lào , thông báo đang trên đường đi đến để mua Heroine. Khoảng 11 giờ ngày 14/6/2025, G và V đến khu vực giáp ranh giữa tỉnh Điện Biên và nước CHDCND Lào, G để xe máy ở cạnh đường rồi cùng V đi bộ về phía biên giới, khoảng 01 tiếng sau khi đi đến khu vực biên giới phía bên Việt Nam V và G gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, sau khi xác định là người bán ma túy, G đưa 45.000.000 đồng cho V, tiền của V là 60.000.000 đồng, tổng cộng 105.000.000 đồng, V đưa tiền cho người đàn ông , người đàn ông cất tiền vào túi bao tải đang đeo rồi lấy trong ba lô đang đeo sau lưng ra 02 bánh Heroine bọc ngoài bằng nilon màu vàng , 02 cây Heroine bọc nilon màu trắng và 02 túi Methamphetamine là cho thêm V và G mỗi người một gói , đưa cho V. Mua được ma túy, V cất toàn bộ ma túy vào túi vải màu đen có quai đeo của G mang theo từ nhà, V đeo chiếc túi vải chưa ma túy, sau đó V, G đi bộ quay về, G đi trước kiểm tra đường, V mang ma túy đi sau. Hồi 15 giờ ngày 14/6/2025, V và G về đến gần vị trí để xe máy thì bị lực lượng Biên phòng Si Pa Phìn phối hợp với công an tỉnh Điện Biên kiểm tra, phát hiện thu giữ trên người Giàng A V đang đeo 01 túi màu đen bên trong có 02 bánh Heroine có tổng khối lượng 26 gam, 02 gói Heroine có tổng khối lượng 46,63 gam và 02 gói Methamphetamine có tổng khối lượng 26 gam . Tổng khối lượng hai chất ma túy là 638,48 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 591/KL-KTHS, ngày 21/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Vật chứng gửi giám định thu giữ của Lý A G và Giàng A V có khối lượng 612,48 gam cục, bột màu trắng và 26 gam các viên nén màu hồng.*

- *Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3, M4 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lý A G và Giàng A V là chất ma túy: Loại Heroine.*

- *Mẫu gửi giám định M5, M6 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lý A G và Giàng A V là chất ma túy: Loại Methamphetamine.*

Tại bản Kết luận giám định số 811/KL-KTHS, ngày 14/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Vật chứng gửi giám định bổ sung có khối lượng: 605,45 gam các cục, bột màu trắng dạng nén là chất ma túy: Loại Heroine; 25,1 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy: Loại Methamphetamine.*

- *Hoàn lại đối tượng giám định và toàn bộ vỏ bao bì niêm phong niêm phong ban đầu có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.*

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSĐB-P1 ngày 28/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Giàng A V và Lý A G để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Giàng A V và Lý A G đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025. Xử phạt bị cáo Lý A G 20 năm tù.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025. Xử phạt bị cáo Giàng A V 20 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự 2015 để xử lý vật chứng theo quy định.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Những người bào chữa cho các bị cáo Giàng A V và Lý A G không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, mặt khác số ma túy đã kịp thời bị thu giữ, chưa phát tán ra ngoài xã hội, các bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt để cho các bị cáo có một cơ hội được cải tạo và sớm trở về với gia đình và xã hội. Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, không bổ sung thêm gì với bản bào chữa của người bào chữa

và không tranh luận với luận tội của kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội được cải tạo trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Giàng A V và Lý A G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đồ vật và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo Giàng A V và Lý A G đã khai nhận:

Sáng ngày 13/6/2025, Giàng A V gọi điện thoại cho Lý A G rủ đi mua Heroine về sử dụng và bán kiếm lời, G đồng ý và hẹn gặp nhau cùng đi mua ma túy. V liên hệ một người đàn ông người Lào để đặt mua 02 bánh Heroine và 02 cây Heroine giá 45.000.000 đồng/bánh. V mang 60.000.000 đồng, G mang 45.000.000 đồng, tổng số tiền của cả hai bị cáo mang theo là 105.000.000 đồng. Đến rạng sáng ngày 14/6/2025, G trở V đi đến khu vực giáp ranh giữa tỉnh Điện Biên và nước CHDCND Lào để nhận ma túy, G để xe máy ở cạnh đường rồi cùng V đi bộ về phía biên giới, khoảng 01 tiếng sau đi đến khu vực biên giới phía bên Việt Nam, G và V gặp một người đàn ông khoảng ngoài 40 tuổi, sau khi xác định là người bán ma túy, G đưa 45.000.000 đồng (bốn mươi năm triệu đồng) cho V, tiền của V là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), tổng cộng 105.000.000 đồng (một trăm linh năm triệu đồng) V đưa tiền cho người đàn ông, người đàn ông cất tiền vào túi bao tải đang đeo, rồi lấy trong chiếc ba lô đang đeo sau lưng ra 02 bánh Heroine có khối lượng 565,85 gam, 2 cây Heroine bọc nilon màu trắng có khối lượng 46,63 gam và 02 túi Methamphetamine có tổng khối lượng là 26 gam cho thêm V và G mỗi người một gói, đưa cho V. Tổng khối lượng hai chất ma túy là 638,48 gam.

V cất toàn bộ ma túy vào túi vải của G đeo trên người. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi quay lại chỗ để xe máy, cả hai bị lực lượng Biên phòng Si Pa Phìn phối hợp với Công an tỉnh Điện Biên kiểm tra bắt giữ và thu toàn bộ số ma túy.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động mua bán chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi đó của các bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 Bộ

luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 612,48 gam Heroine; 26 gam Methamphetamine, tổng khối lượng hai chất ma túy 638,48 gam của các bị cáo Giàng A V và Lý A G đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 .

[2] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Lý A G có 01 tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *“Tái phạm”* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Giàng A V lần phạm tội này không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu bởi bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt về tội phạm ma túy, đã có thời gian dài đi cải tạo tại trại giam, mặc dù bị cáo đã được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học cho bản thân mà bị cáo vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội bằng hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm, các bị can Giàng A V, Lý A G đều là người thực hành cùng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Theo quy định tại Điều 17, Điều 18 thì vai trò của hai bị cáo trong vụ án là ngang nhau. Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay.

Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phần hình phạt đối với các bị cáo Giàng A V và Lý A G là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; hình phạt chính; hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ chấp nhận

[3] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, nghề nghiệp chính của các bị cáo trước khi bị bắt là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét

xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Do vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 17,18 gam Methamphetamine và 429,16 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích mẫu vật gửi giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX, màu sơn trắng-den-bạc, biển kiểm soát 25AT-018.69, số khung RLHJA3884RY021980, số máy JA53E-0054297. Loại xe 2 bánh từ 50-175cm³ Dung tích xilanh 109,2cm³, năm sản xuất 2024, xe đã cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lý A G là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu ½ giá trị của xe máy trên để nộp ngân sách nhà nước, chị Cù Thị L (vợ bị cáo G) do không biết bị cáo G sử dụng xe để phạm tội nên cần trả lại cho chị Giông ½ giá trị chiếc xe máy trên.

- Đối với 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lý A G, đây là giấy tờ hợp pháp kèm theo tài sản dùng để xác lập và chứng minh tình trạng pháp lý của chiếc xe, do đó giấy đăng ký xe mô tô trên cần phải nộp kèm theo xe để xử lý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động màu trắng, loại máy có màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO. Điện thoại cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Lý A G; 01 điện thoại di động màu xanh, loại máy có bàn phím bấm nhãn hiệu Masstel. Điện thoại cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Giàng A V. Xét thấy đây là vật các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 túi vải sợi màu đen, miệng túi có dây rút màu đỏ, trên túi có lỗ thủng; bị cáo dùng để đựng ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 túi vải màu đen có khoá kéo đã qua sử dụng là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Lý A G, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo G.

[6] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo Lý A G và Giàng A V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn; Căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

Trong quá trình điều tra, Giàng A V còn khai nhận vào khoảng đầu tháng 4/2025 V mua 01 gói Heroine, giá 12 triệu đồng của người đàn ông không biết tên, địa chỉ, V mang về sử dụng và bán lẻ cho những người nghiện ma túy không biết tên, địa chỉ cụ thể ở đâu. Do vậy không có căn cứ để xử lý Giàng A V về lần phạm tội này. Hội đồng xét xử không xem xét

Đối với người đàn ông bán ma túy cho G và V. Do các bị cáo không biết họ tên, địa chỉ của người đàn ông này. Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ, nên không có căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra, bị can Lý A G, Giàng A V xác nhận số thuê bao điện thoại người đàn ông bán ma túy sử dụng là 0388756091, kết quả điều tra xác định chủ số thuê bao điện thoại là Lèng Văn Q, sinh năm 1994, địa chỉ bản N, xã C, tỉnh Điện Biên. Lèng Văn Q khai nhận không đăng ký sử dụng số thuê bao trên, nên không có căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lý A G và Giàng A V đều phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo Lý A G 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/6/2025.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo Giàng A V 20 (hai mươi năm) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 14/6/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 17,18gam Methamphetamine và 429,16gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích mẫu vật gửi giám định được đựng trong 01 túi niêm phong màu nâu kí hiệu PS2, mã số PS2-2108346.

- 01 túi vải sợi màu đen, miệng túi có dây rút màu đỏ, trên túi có lỗ thủng; 01 túi vải màu đen có khoá kéo đã qua sử dụng.

*** Tịch thu sung ngân sách nhà nước:**

- 01 điện thoại di động màu trắng, loại máy có màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO. Điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Lý A G;

- 01 điện thoại di động màu xanh, loại máy có bàn phím bấm nhãn hiệu Masstel. Điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Giàng A V.

- Giá trị 1/2 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX, màu sơn trắng-den-bạc, biển kiểm soát 25AT-018.69, số khung RLHJA3884RY021980, số máy JA53E-0054297. Loại xe 2 bánh từ 50-175cm³ Dung tích xilanh 109,2cm³, năm sản xuất 2024, xe đã cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lý A G kèm theo 01 Giấy đăng ký xe mô tô trên mang tên Lý A G.

*** Trả lại cho bị cáo Lý A G:**

- 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Lý A G.

*** Trả lại cho chị Cứ Thị L.** Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu (nay là bản N, xã M, tỉnh Lai Châu) 1/2 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX, màu sơn trắng-den-bạc, biển kiểm soát 25AT-018.69, số khung RLHJA3884RY021980, số máy JA53E-0054297. Loại xe 2 bánh từ 50-175cm³ Dung tích xilanh 109,2cm³, năm sản xuất 2024, xe đã cũ đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 28/10/2025 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Lý A G và Giàng A V.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo Lý A G, Giàng A V có quyền kháng cáo bản án lên Tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/12/2025).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/12/2025).

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I (TAND Tối cao);
- Tòa phúc thẩm, TAND Tối cao;
- Viện công tố và KSXXPT - VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Các Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QL&NVLQ;
- TTG Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã (T/B);
- Lưu: HSVA; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thị Thu Hằng